

Trường THCS Hành Tín Tây
Tổ Khoa học xã hội

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN
Lê Thị Thanh Thuyền

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 6: AI CẬP CỔ ĐẠI
(Thời lượng: 2 tiết)

Ngày soạn: 11/10/2024.

Tiết PPCT: 10,11.

Tuần: 6,7.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Thông qua bài học, HS nắm được:

- Điều kiện tự nhiên của Ai Cập cổ đại.
- Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại.
- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Ai Cập cổ đại.

2. Năng lực

- Năng lực chung:
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực riêng:
- Nêu được những tác động của điều kiện tự nhiên với sự hình thành Ai Cập cổ đại.
- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập.

3. Phẩm chất

Trân trọng những cống hiến mang tính tiên phong của nhân loại và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại.

*** Đối với HS khuyết tật:**

- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập cổ đại.
- Biết được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập.
- Kể tên và nêu được một số thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Lược đồ Ai Cập cổ đại phóng to.
- Một số hình ảnh về những thành tựu văn hóa chủ yếu của Ai Cập cổ đại.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS Lịch sử và Địa lí 6.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

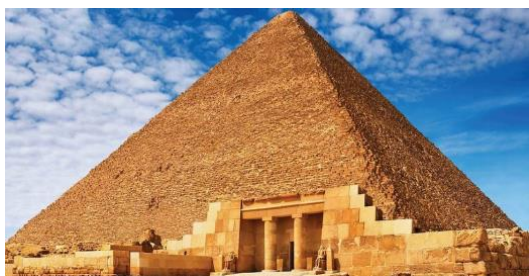
c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Hình ảnh dưới đây có tên gọi là gì ?

+ Em có biết đất nước nào có nhiều kim tự tháp không? Em có muốn được đến tham quan công trình này không ?



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi (HS có thể không trả lời được, GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến):

+ Hình ảnh đó là kim tự tháp.

+ Đất nước có nhiều kim tự tháp là Sudan (250 kim tự tháp), Ai Cập (137 kim tự tháp).

- GV dẫn dắt vấn đề: “Vinh danh thay người, sông Nin vĩ đại! Người đến từ đất và mang đến sự sống cho Ai Cập”. Đó là những dòng thơ bắt đầu trong một bài thơ cổ ngợi ca dòng sông gắn với sự phát sinh và phát triển của nền văn minh Ai Cập. Nền văn minh đó gắn với những thành tựu vô cùng nổi bật như: kim tự tháp, xác ướp,...“Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin”. Không có sông Nin sẽ không có Ai Cập như chúng ta được biết ngày nay. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu rõ hơn những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay - Bài 6 : Ai Cập cổ đại.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Điều kiện tự nhiên

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được điều kiện tự nhiên của Ai Cập cổ đại; những thuận lợi mà sông Nin mang lại cho người Ai Cập cổ đại.

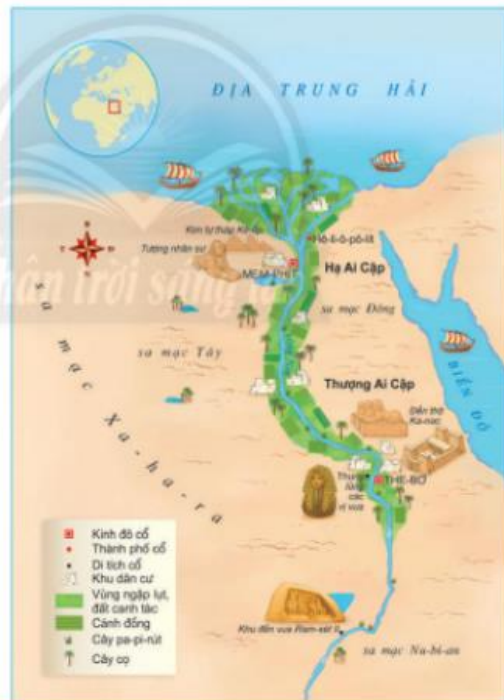
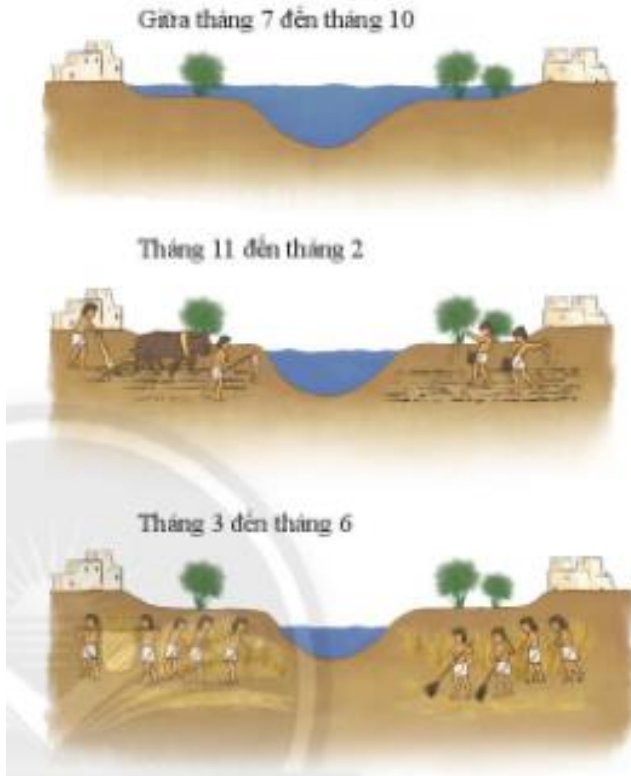
b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát Lược đồ Ai Cập cổ đại để xác định vị trí hình thành nên quốc gia Ai Cập cổ đại và giới thiệu kiến thức: Ai Cập cổ đại nằm ở phía đông bắc châu Phi, là vùng đất dài nằm dọc hai bên bờ sông Nin. Phía</p>	<p>1. Điều kiện tự nhiên</p>

bắc là vùng Hạ Ai Cập, nơi sông Nin đổ ra Địa Trung Hải. Phía nam là vùng Thượng Ai Cập với nhiều núi và đồi cát. Phía đông và phía tây giáp sa mạc.



- Sông Nin đã đem lại những thuận lợi cho người Ai Cập cổ đại:
 + Nguồn nước dồi dào của sông Nin thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.
 + Sông Nin còn là tuyến đường giao thông chủ yếu giữa các vùng. Dựa vào hướng chảy xuôi dòng từ nam đến bắc của sông, người Ai Cập di chuyển và vận chuyển nguyên liệu, hàng hoá từ Thượng Ai Cập xuống Hạ Ai Cập. Khi di chuyển ngược dòng nước, họ tận dụng sức gió thổi từ biển vào, đẩy thuyền buồm đi từ Hạ Ai Cập về Thượng Ai Cập dễ dàng hơn.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 6.2 và trả lời câu hỏi: Sông Nin đã đem lại những thuận lợi gì cho người Ai Cập cổ đại?

- GV mở rộng kiến thức: Ở Ai Cập, nước sông Nin lên xuống hai mùa trong năm khá ổn định. Khi nước dâng cao, toàn bộ lưu vực sông trở thành một biển nước mênh mông. Khi nước rút đi, để lại hai bên bờ một lớp phù sa màu mỡ, rất mềm và xốp, dễ canh tác. Người ta chỉ cần dùng những công cụ bằng gỗ và đá, chọc lỗ, gieo hạt hoặc cuốc xới qua loa cũng thu hoạch được một mùa bội thu. Khi thu hoạch xong thì cũng bắt đầu mùa khô, đất phù sa pha cát bị gió mạnh thổi mù trời... Vì thế mà Hê-rô-đốt miêu tả rất hình ảnh rằng sông Nin luôn biến Ai Cập từ một bồn nước trở thành một vườn hoa và một đồng cát bụi.



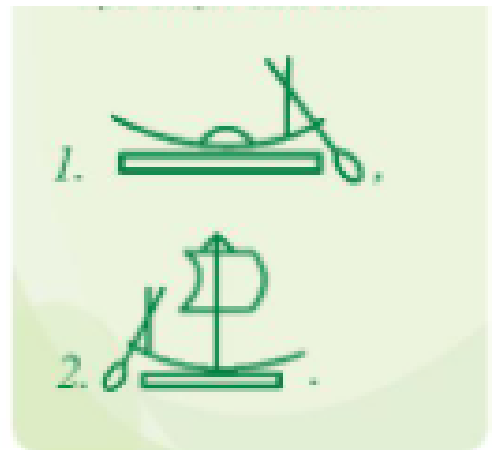
- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, quan sát Hình 6.1 và Hình 6.3, em hãy cho biết chữ nào trong hai chữ tượng hình dưới đây được dùng để diễn tả hoạt động đi thuyền từ Thượng Ai Cập xuống Hạ Ai Cập. Lí giải sự lựa chọn của em?

- Hình 1 diễn tả hoạt động đi thuyền từ Thượng Ai Cập xuống Hạ Ai Cập.

- Lý giải sự lựa chọn:

+ Chữ tượng hình 1 diễn tả hoạt động đi thuyền từ Thượng Ai Cập đến Hạ Ai Cập vì dòng chảy sông Nin từ nam đến bắc - từ Thượng Ai Cập xuống Hạ Ai Cập và đổ ra Địa Trung Hải. Như vậy thuyền đi xuôi dòng, dùng sức nước, không dùng buồm.

+ Chữ tượng hình 2 diễn tả hoạt động đi thuyền từ Hạ Ai Cập đến Thượng Ai Cập vì hướng gió thổi trên sông Nin là từ bắc đến nam, gió thổi từ Địa Trung Hải vào, thuyền sẽ căng buồm để lợi dụng sức gió. Nếu thuyền không căng buồm sẽ đi ngược dòng chảy, làm việc đi lại khó khăn.





6.3 Tranh tường lăng mộ Nê-ba-mun (Nebamun), The-bơ (Thebes), 1350 TCN. Thuyền đi săn xuôi theo dòng sông Nin, hai bờ là những bụi cây pa-pi-rút (papyrus).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi HS trả lời câu hỏi.
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

Hoạt động 2: Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được Nhà nước Ai Cập cổ đại ra đời dựa trên sự thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập; đứng đầu Ai Cập cổ đại là các Pha-ra-ông; năm 30 TCN, người La Mã xâm chiếm Ai Cập, nhà nước Ai Cập cổ đại sụp đổ.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục II, quan sát Hình 6.4 SHS trang 34 và trả lời câu hỏi về quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại: 	<p>2. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại: + Cư dân Ai Cập cổ đại cư trú ở vùng lưu vực sông Nin. + Họ sống theo từng công xã, gọi là Nôm. Từ thiên niên kỉ IV, các Nôm miền Bắc hợp



+ Cư dân Ai Cập cổ đại cư trú ở đâu?
 + Họ sống riêng lẻ từng gia đình hay trong một cộng đồng? Họ tập hợp thành hai vùng cư trú chủ yếu là vùng nào?
 + Tại sao phiến đá Namer lại cho chúng ta ít nhiều những thông tin về quá trình thống nhất này?

- GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SHS trang 34, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Quá trình thống nhất Ai Cập cổ đại bằng chiến tranh được thể hiện như thế nào trên phiến đá Namer?

- GV giới thiệu kiến thức:

+ Namer và những người kế vị đã cai trị Ai Cập theo hình thức cha truyền con nối. Đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại là các pha-ra-ông (Kẻ ngự trong cung điện), có quyền lực tối cao, sở hữu toàn bộ đất đai, của cải, có quân đội riêng.



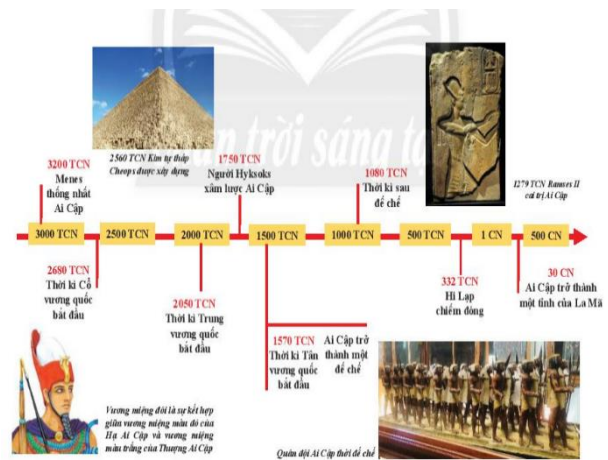
thành Hạ Ai Cập, các Nôm miền Nam hợp thành Thượng Ai Cập.

+ Khoảng năm 3000 TCN, vua Namer, hay đã thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập. Nhà nước Ai Cập ra đời.

- Quá trình thống nhất Ai Cập cổ đại bằng chiến tranh được thể hiện trên phiến đá Namer:

+ Vua Namer đội cả hai vương miện (vương miện ở Thượng Ai Cập màu trắng, ở Hạ Ai Cập màu đỏ).

+ Hình ảnh người đàn ông chỉ tay vào một người đang quỳ xuống bên dưới - mặt 1, hình ảnh người đàn ông dẫn đầu một hàng quân có vũ khí - mặt 2.



<p>+ Năm 30 TCN, người La Mã xâm chiếm Ai Cập, nhà nước Ai Cập cổ đại sụp đổ.</p> <p>- GV mở rộng kiến thức: Trình chiếu cho HS quan sát Sơ đồ lịch sử nhà nước Ai Cập cổ đại:</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV gọi HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, chuẩn kiến thức.</p>	
---	--



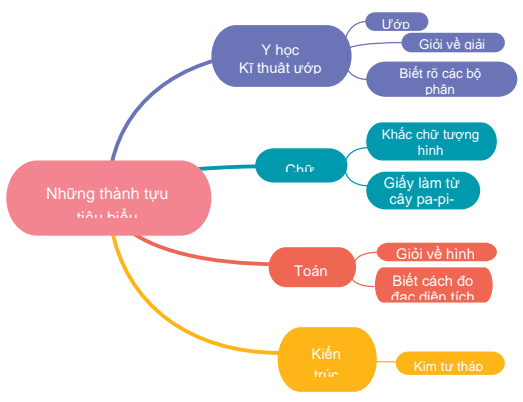
Hoạt động 3: Những thành tựu văn hóa chủ yếu

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết được một số thành tựu văn hóa chủ yếu của Ai Cập cổ đại trên các lĩnh vực: chữ viết, toán học, kiến trúc và điêu khắc, y học (kỹ thuật ướp xác).

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, đọc SHS, trả lời câu hỏi và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm học tập: HS làm việc cá nhân, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao NV học tập</p> <p>- GV giới thiệu kiến thức: Một số thành tựu văn hóa chủ yếu của Ai Cập cổ đại trên các lĩnh vực: chữ viết, toán học, kiến trúc và điêu khắc, y học (kỹ thuật ướp xác).</p> <p>- GV yêu cầu đọc thông tin mục III, quan sát các hình từ Hình 6.5 đến 6.9, thiết kế sơ đồ tư duy những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ai Cập.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;">   </div>	<p>3. Những thành tựu văn hóa chủ yếu</p> <p>- Sơ đồ tư duy những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ai Cập:</p> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  </div>



6.7 Tượng bán thân Nê-phéc-ti-ti, 1345 TCN



6.8 Mặt nạ vua Tu-tan-kha-mun, 1323 TCN



- GV chia HS làm 3 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập số 1:

+ Nhóm 1: Trong các thành tựu văn hóa của người Ai Cập cổ đại, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

+ Nhóm 2: Em biết từ “paper” (giấy viết trong tiếng Anh) có nguồn gốc từ từ nào?

+ Nhóm 3: Tại sao hình học ở Ai Cập cổ đại lại phát triển?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn, HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi HS, nhóm trả lời câu hỏi.
- GV gọi HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Nhóm 1: HS trả lời bất cứ thành tựu nào em thích, giải thích được tại sao các em có ấn tượng với thành tựu đó. (GV cần định hướng cho HS về cách giải thích hướng tới ý nghĩa ứng dụng, thành tựu đó vẫn có những đóng góp cho hiện tại). Kim tự tháp và những tác phẩm nghệ thuật của Ai Cập cổ đại là một nguồn thu lớn của Ai Cập ngày nay trong ngành du lịch.

- Nhóm 2: Từ “paper” có nguồn gốc từ gốc từ "Papyrus" (pa-pi-rút). Người Ai Cập đã dùng thân cây Pa pi-rut để tạo giấy.

- Nhóm 3: Hình học ở Ai Cập cổ đại lại phát triển vì hằng năm, nước sông Nin dâng cao khiến ranh giới giữa các thửa ruộng bị xóa nhòa, nên mỗi khi nước rút, người Ai Cập cổ đại phải tiến hành đo đạc lại diện tích.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi lý thuyết.

b. Nội dung: HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 phần Luyện tập SHS trang 36: Em hiểu thế nào về câu nói của sử gia Hi Lạp cổ đại Hê-rô-dốt “Ai Cập là quà tặng của sông Nin”.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: Câu nói của sử gia Hi Lạp cổ đại Hê-rô-dốt “Ai Cập là quà tặng của sông Nin”: Sông Nin mang đến sự sống cho Ai Cập trong quá khứ, hiện tại và cả tương lai. Lời dặn của Hê-rô-dốt cách đây hơn 2.000 năm vẫn còn nguyên giá trị. Sông Nin mang đến phù sa màu đen màu mỡ cho lúa mì, con đường giao thông

quan trọng, phát triển thủy sản.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học thông qua dạng câu hỏi thực hành.

b. Nội dung: HS sử dụng SHS, kiến thức đã học, kiến thức và hiểu biết thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS về nhà trả lời câu hỏi 3 phần Vận dụng SHS trang 36: Giả sử lớp học em có chiều cao 3m, em hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu xem chiều cao của Kim tự tháp Kê-ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao lớp học?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

+ Chiều cao của Kim tự tháp Kê-ốp là 147m.

+ Chiều cao của Kim tự tháp Kê-ốp gấp 49 lần chiều cao lớp học.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

* **Hồ sơ học tập** (Đính kèm Phiếu học tập)

Lớp:.....

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Câu hỏi: Trong các thành tựu văn hóa của người Ai Cập cổ đại, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

